

PHỤ LỤC X  
BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP  
( Ban hành kèm theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHỮ SÊ**  
MST: 5900190497

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**I. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:**

**1. Nguyên tắc xác định lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:**

**a. Nguyên tắc xác định lương, thưởng đối với người lao động:**

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định 128-QĐ/TW ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể;

Căn cứ Quyết định 275 - QĐ/TW ngày 04 tháng 12 năm 2009 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 128- QĐ/TW ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Ban Bí thư về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể;

Căn cứ các Công văn của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc hướng dẫn xây dựng đơn giá tiền lương trồng mới, tái canh, chăm sóc cao su KTCB khu vực Miền đông Nam bộ, Tây Nguyên và Duyên hải Miền Trung;

**b. Nguyên tắc xác định lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:**

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

**2. Quỹ lương kế hoạch 2018:**

**a. Quỹ lương kế hoạch của người lao động: 65.424,723 triệu đồng;**

**b. Quỹ lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp (bao gồm cả quỹ thù lao kế hoạch) : 1.703,49 triệu đồng;**

**3. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp:** Tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp hằng năm được trả theo phương án trả lương, trả thưởng, thù lao cầu đơn vị xây dựng.





II. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Năm 2018
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>Hạng Công ty</b>	-	<b>I</b>	<b>I</b>	<b>I</b>
<b>II</b>	<b>Tiền lương của lao động</b>	-	-	-	-
1	Lao động	Người	1.555	1.451	1.416
2	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	77.071,07	76.674,59	65.424,73
3	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/người/tháng	4.130,28	4.403,55	3.850,33
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	-	10.399,96	-
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/người/tháng	-	5.000,84	-
<b>III</b>	<b>Tiền lương của người quản lý doanh nghiệp</b>		-	-	-
1	Số người quản lý doanh nghiệp chuyên trách	Người	6	6	8
	Số người quản lý doanh nghiệp không chuyên trách	Người	3	3	3
2	Mức tiền lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/người/ tháng	23,417	23,417	23,231
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.904,404	1.904,404	1.555,178
4	Quỹ thù lao	Triệu đồng	195,185	195,185	148,308
5	Mức tiền lương bình quân chuyên trách	Tr.đồng/người/ tháng	26,45	26,45	18,51
6	Quỹ tiền thưởng ( chuyên trách và kiêm nhiệm)	Triệu đồng		242,20	
7	Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách	Tr.đồng/người/ tháng		29.51	

Gia Lai, ngày 26 tháng 3 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**  
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CAO SU CHỨ SẺ H. CHỨ SẺ - T. GIA LAI

**Đặng Đức Tri**